

38. ĐỊA DANH HỌC VÀ ĐỊA DANH VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa danh học và Địa danh Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Toponymy And Vietnamese Place Names
1.3	Mã học phần:	31921083
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	4TC (60 tiết)
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS.Trương Phước Minh
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Hồng
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý Kinh tế - Xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Địa danh học và Địa danh Việt Nam là khoa học nghiên cứu về địa danh, bao gồm nguồn gốc, ý nghĩa, sử dụng và phân loại chúng. Khoa học địa danh là tên gọi của các đối tượng trong tự nhiên, các công trình xây dựng, đơn vị hành chính, các vùng lãnh thổ gắn với đời sống con người, từ đó áp dụng để giải thích về nguồn gốc, ý nghĩa và tên gọi của địa danh Việt Nam. Hiện nay, địa danh là đối tượng quan tâm của nhiều lĩnh vực khoa học như lịch sử, địa lý, dân tộc học, văn hóa học, ngôn ngữ học...

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng của khoa học địa danh giúp người học giải thích được nguồn gốc và ý nghĩa của tên gọi địa danh tự nhiên và kinh tế xã hội của Việt Nam. Thông qua đó biết được những giá trị về mặt văn hóa và lịch sử cũng như hoàn cảnh ra đời của địa danh Việt nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Giúp người học nắm vững được kiến thức về nguồn gốc, ý nghĩa, sử dụng và phân loại của địa danh Việt Nam.

- **CO2:** Có kĩ năng phân tích và giải thích được các vấn đề liên quan đến tên gọi của địa danh Việt Nam. Tăng cường khả năng nghiên cứu và làm việc nhóm.

- **CO3:** Hình thành thái độ khách quan, nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu. Tăng cường tình yêu đất nước và thế giới qua sự tôn trọng các giá trị giao thoa văn hóa của địa danh Việt Nam; Áp dụng các kiến thức của khoa học địa danh vào trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Trình bày được các khái niệm về đối tượng, lịch sử, ý nghĩa, mục đích, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu khoa học địa danh.	1.3	M
CLO2	Đánh giá được vai trò và mối quan hệ liên ngành giữa văn hóa học, lịch sử học và địa lý học có ảnh hưởng đến sự hình thành, thay đổi và phát triển địa danh.	1.3	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO3	Giải thích được bản chất và ý nghĩa tên gọi địa danh theo thông tục học và từ nguyên học.	1.3	M
CLO4	Vận dụng được các nguyên tắc đặt tên và các quy luật làm biến đổi địa danh	1.3	M
CLO5	Xác định tên gọi theo phân loại và phân vùng cũng như ý nghĩa của địa danh Việt nam.	8.2	R
CLO 6	Phân tích được được quá trình giao thoa văn hóa qua tên gọi địa danh Việt nam.	1.3	M
CLO 7	Vận dụng được những kiến thức địa danh trong hoạt động hướng dẫn du lịch.	8.3	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
	PI1.3							PI8.2	PI8.3
CLO 1	M								
CLO 2	M								
CLO3	M								
CLO4	M								
CLO5								R	
CLO6	M,A								
CLO7								R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1 Chuyên cần – tham gia hoạt động	P1.1. Kiểm tra lớp; Trao đổi và thảo luận bài học.	R.01	W1.1 50%	W1. 20%	CLO 1,2,3,4,5,6,7
	A1.2 Bài tập về nhà	P1.2. Kiểm tra trên giấy	R.06	W1.2 50%		CLO 2,3,4
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06 Theo đáp án và thang chấm	W2.1 100%	W2. 30%	CLO 3,4,5
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06 Theo đáp án và thang chấm	W3.1 100%	W3. 50%	CLO 4,5,6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi 2 tiết/ buổi	Nội dung cơ bản của bài học/chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu học phần Chương 1: Những vấn đề chung của Địa danh học 1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Lịch sử nghiên cứu	2/0/0	-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên vị trí và vai trò của môn học; chuẩn đầu ra môn học, các hình thức kiểm tra đánh giá, nội dung các chương. -GV trình bày về Đối tượng; Lịch sử nghiên cứu địa danh . Thuyết trình	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận Học ở nhà: -Tự học mục 1.1 và 1.2 Xem tài liệu tham khảo [1], tr.5-12	A1.1	CLO1
2	Chương 1: Những vấn đề chung của Địa danh học (tt) 1.3. Ý nghĩa nghiên cứu 1.4. Phương pháp nghiên cứu địa danh học	2/0/0	- Giới thiệu Ý nghĩa; Phương pháp nghiên cứu địa danh học -GV sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung cơ bản liên quan nội dung bài học -Giải thích vai trò quan trọng của công cụ bản đồ trong nghiên cứu địa danh.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận;Trao đổi trong nhóm học tập và với giảng viên Học ở nhà: -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.13-18 -Tự học nội dung 1.3 và 1.4	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3
3	Chương 2: Đặc điểm địa danh	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để	Học ở lớp: - Luôn tập trung	A1.1 A1.2	CLO2

	Việt Nam 2.1. Nguyên tắc đặt tên		kiểm tra bài cũ. -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về Nguyên tắc đặt tên của địa danh Việt nam -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.	trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và với giảng viên Học ở nhà: -Tự học nội dung 2.1 -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.19-36		CLO3 CLO4
4	Chương 2: Đặc điểm địa danh Việt Nam (tt) 2.2. Sự biến đổi của địa danh Việt Nam 2.3. Tính đa dạng của địa danh Việt Nam	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ. -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về sự biến đổi và tính đa dạng của địa danh Việt nam. -Lưu ý đến sự biến đổi địa danh mạnh mẽ do cải cách hành chính. -Tính đa dạng địa danh do giao thoa văn hóa -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và với giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung 2.2 và 2.3. -Làm bài tập về quy luật Ky, Hủy, Kiêng, Hèm trong phân biến đổi địa danh. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.37-41	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3 CLO4
5	Chương 3: Phân loại và phân vùng địa danh Việt Nam	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài tập.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học;	A1.1 A1.2	CLO2 CLO3

	3.1. Phân loại địa danh Việt Nam		-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về phân loại địa danh Việt nam dựa theo hệ thống phân loại 3 cấp: Loại, Kiểu và dạng địa danh. -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.	Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học nội dung đã học ở mục 3.1. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.41-50		CLO4
6	Chương 3: Phân loại và phân vùng địa danh Việt Nam (tt) 3.2. Phân vùng địa danh Việt Nam	2/0/0	-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về phân vùng địa danh Việt nam. -Phân vùng gồm có Miền; Khu và Vùng địa danh. -Giải thích dựa trên đặc trưng lãnh thổ và hệ ngôn ngữ -Phương pháp dạy nhóm.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học nội dung đã học ở mục 3.2. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.51-76 -Làm bài tập nhận xét và so sánh về con người ở 3 miền địa danh	A1.1 A 1.2	CLO2 CLO3 CLO4
7	Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam 4.1. Địa danh Sông ngòi	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập. - Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về địa	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học	A1.1 A 1.2	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7

			danh sông ngòi Việt nam (sông Hồng và Sông Sài Gòn) -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. Xem hình ảnh về địa danh sông Hồng	tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học nội dung đã học ở mục 4.1. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.76-85		
8	Kiểm tra giữa kì		Tổ chức sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì	SV ôn tập và làm bài kiểm tra	A2.1	CLO3 CLO4 CLO5
9	Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt) 4.2. Địa danh Hồ đầm	2/0/0	- Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Hồ đầm (Hồ Tây, Hồ Ba Bể) -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề. Xem hình ảnh để xác định vị trí Hồ Tây và hồ Trúc Bạch.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học nội dung đã học ở mục 4.2. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.85-94 -Bài tập; giới thiệu và trao đổi ở lớp về 01 địa danh hồ hay đầm ở quê mình.	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
9	Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt) 4.3. Địa danh Đồi núi	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập. -Giảng viên giới	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn	A1.1 A 1.2	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7

			thiệu đến sinh viên các nội dung về địa danh Đồi núi (dãy núi Hoàng Liên Sơn và khối núi Fansipan) -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề, xem video về địa danh hải đảo	thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học ở mục 4.3. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.94-102		
10	Chương 4: Địa danh tự nhiên Việt Nam (tt) 4.4. Địa danh Biển và hải đảo	2/0/0	-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Biển Đông và Hoàng sa, Trường sa của Việt nam. -Giải thích thêm về thực trạng tranh chấp và chủ quyền ở Trường sa hiện nay. -Lưu ý 11 Huyện đảo -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề, xem video về hải chiến Hoàng sa (1974) và Trường sa (1988).	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học ở mục 4.4. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.102-117.	A1.1 A1.2	CLO3 CLO4 CLO5

11	Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam 5.1. Địa danh Làng, xã	2/0/0	-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh làng xã Việt nam. -Giới thiệu Làng Túy Loan (Đà Nẵng) -Phương pháp dạy nhóm .	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học ở mục 5.1. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.117-131	A1.1 A1.2	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
12	Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt) 5.2.Địa danh Huyện, Quận	2/0/0	-Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh Quận, Huyện Việt nam. -Giới thiệu Huyện Mê Linh (Hà Nội) và Quận Hải Châu (Đà Nẵng) -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học ở mục 5.2. -Chuẩn bị nội dung cho một địa danh Huyện hay Quận ở quê hương mình và trao đổi ở lớp. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.131-142	A1.1 A1.2	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

13	Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt) 5.3. Địa danh Tỉnh, thành phố	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập. -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về đặc điểm địa danh làng xã Việt nam. -Giới thiệu Thành phố Đà Nẵng. -Phương pháp thuyết trình và giải quyết vấn đề.	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học mục 5.3. -Tìm hiểu về tự nhiên và kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng và trao đổi ở lớp. -Xem trước tài liệu tham khảo cho bài tiếp theo ở [1], tr.143-151	A1.1 A1.2	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
14	Chương 5: Địa danh kinh tế- xã hội Việt Nam (tt) 5.4. Địa danh Quốc gia	2/0/0	-Lựa chọn ngẫu nhiên sinh viên để kiểm tra bài cũ và bài tập. -Giảng viên giới thiệu đến sinh viên các nội dung về địa danh quốc gia Việt nam qua các thời kỳ. -Phương pháp dạy nhóm .	Học ở lớp: - Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên Học ở nhà: -Tự học các nội dung đã học ở mục 5.4.	A1.1 A1.2	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
15	Ôn tập	2/0/0	-Hệ thống hóa các kiến thức đã dạy -Lưu ý những nội	Học ở lớp: -Luôn tập trung trong lớp học; Nghe giảng và	A1.1	CLO 1-7

			dung trọng tâm -Phương pháp dạy nhóm .	ghi chép cẩn thận; Trao đổi trong nhóm học tập và giảng viên những vấn đề còn thắc mắc.		
17	Kiểm tra keests thức học phần		Ra đề và tổ chức thi kết thúc học phần theo lịch của nhà trường	Ôn tập và tham gia làm bài ti	A3.1	CLO 4-7

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trương Phước Minh	2021	Bài giảng	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQN
2	Lê Trung Hoa	2018	Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh	NXB Khoa học Xã hội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Văn Âu	2008	Một số vấn đề về Địa danh học Việt Nam	NXB ĐHQG Hà Nội
4	Nguyễn Dục, Trung Hải	2005	Sổ tay địa danh Việt Nam	NXB Giáo dục

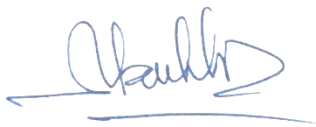
8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
5	Địa danh là gì? Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của địa danh?	https://luatduonggia.vn/dia-danh-la-gi-vai-tro-y-nghia-va-tam-quan-trong-cua-dia-danh/	18/7/202 1
6	Địa danh học và việc nghiên cứu địa danh	http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c26/n4861/Dia-danh-hoc-va-viec-	18/7/202 1

	các tỉnh Trung Trung Bộ	nguyen-cuu-dia-danh-cac-tinh-Trung-Trung-Bo.html	
7	Danh sách các đơn vị hành chính tại việt nam	https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_c%C3%A1c_%C4%91%C6%A1n_v%E1%BB%8B_h%C3%A0nh_ch%C3%ADnh_t%E1%BA%A1i_Vi%E1%BB%87t_Na_m	18/7/2021
8	Toponymy	https://en.wikipedia.org/wiki/Toponymy	18/7/2021

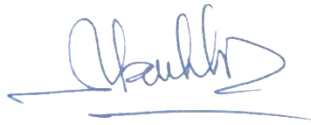
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thanh Tường

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Thanh Tường

Giảng viên biên soạn



TS. Trương Phước Minh

39. CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KHOA LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Reforms in ancient and medieval Vietnam history
1.3	Mã học phần:	31821049
1.4	Số tín chỉ:	02TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	01TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	01TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trương Anh Thuận
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Duy Phương TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và PPDH
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lý. Nội dung của học phần nghiên cứu bối cảnh lịch sử, nội dung, đặc điểm, tính chất cũng như đánh giá kết quả của các cuộc cải cách diễn ra từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX, hỗ trợ sinh viên trong việc tiếp cận với các học phần chuyên ngành lịch sử khác.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại là trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX, giúp người học có khả năng giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực khác tại các cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Kiến thức chuyên sâu về các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời;
- **CO2:** Kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;
- **CO3:** Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của Pis
CLO1	Trình bày được bối cảnh lịch sử của từng cuộc cải cách trong thời kì cổ trung đại của Việt Nam.	PI1.3	M
CLO2	Phân tích được nội dung của các cuộc cải cách.	PI1.3	M
CLO3	Phân tích được đặc điểm, tính chất của các cuộc cải cách.	PI1.3	M
CLO4	Giải thích được nguyên nhân thành bại của các cuộc cải cách.	PI1.4, PI6.1	R R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của Pis
CLO5	So sánh các cuộc cải cách để rút ra được sự giống nhau và khác nhau.	PI1.4	R
CLO6	Rút ra những bài học kinh nghiệm cho thực tiễn hiện nay.	PI6.2	I

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)			
	PLO1		PLO6	
	PI1.3	PI1.4	PI6.1	PI6.2
CLO 1	M			
CLO 2	M			
CLO 3	M			
CLO 4		R	R	
CLO 5		R		
CLO6				I

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	P1.1. Quan sát	R1.1	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2 Tham gia các hoạt động trên lớp	P1.2. Quan sát	R1.2	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Cuộc cải cách của Khúc Hạo 1.1. Thực trạng của đất	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2],	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3

	nước trước cải cách		+ Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.	[3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
2	1.2. Nội dung cải cách của Khúc Hạo	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp.	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3
3	1.3. Đặc điểm, tính chất, kết quả, ý nghĩa	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Dạy học giải quyết vấn đề + Đàm thoại gợi mở - Phương pháp kết hợp:	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp:	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3

			+ Dạy học hợp tác + Thuyết trình - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp,	+ Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
4	Chương 2. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly 2.1. Cuộc khủng hoảng ở nửa cuối thế kỉ XIV và yêu cầu cấp thiết cải cách, duy tân đất nước	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5
5	2.2. Những chính sách và biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5

			- Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp			
6	2.2. Những chính sách và biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5
7	2.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Sơ đồ tư duy + Phân tích phim video - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5
8	Kiểm tra giữa kì				Tự luận	CLO 1

9	Chương 3. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông 3.1. Nguyên nhân dẫn đến cuộc cải cách	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
10	3.2. Những chính sách cải cách của Lê Thánh Tông	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
11	3.2. Những chính sách cải cách của Lê Thánh Tông	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

			- Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
12	3.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Lê Thánh Tông	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Sơ đồ tư duy - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
13	Chương 4. Cuộc cải cách của Quang Trung 4.1. Cuộc khủng hoảng trầm trọng của chế độ quân chủ Việt Nam và yêu cầu bức thiết của cuộc cải cách	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

14	4.2. Những cải cách của Quang Trung 4.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Quang Trung	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4
15	Chương 5. Cuộc cải cách của Minh Mệnh 5.1. Những nguyên nhân dẫn tới cải cách	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề - Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề + Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
16	5.2. Những cải cách của Minh Mệnh 5.3. Đánh giá công cuộc cải cách của Minh Mệnh	1/1/0	- Phương pháp chủ đạo: + Thuyết trình - Phương pháp kết hợp: + Dạy học hợp tác + Dạy học giải quyết vấn đề	- Chuẩn bị + Tự học, tự nghiên cứu - Đọc tài liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]. - Trên lớp: + Làm việc nhóm để giải quyết vấn đề	A1.1 A1.2	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6

			- Kỹ thuật dạy học: + Khăn trải bàn + Chia sẻ nhóm đôi - Hình thức tổ chức dạy học cơ bản: trực tiếp trên lớp	+ Thảo luận nhóm + Thực hiện các nhiệm vụ GV giao		
17	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO 1, 2

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Trần Bá Đệ	2009	Một số chuyên đề Lịch sử Việt Nam	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Hữu Quýnh	2002	[7] Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập.	Nxb Giáo Dục
3	Huỳnh Công Bá	2008	[8] Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	Nxb Thuận Hóa
4	Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng	1983	[9] Lịch sử Việt Nam	Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp
5	Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh	1997	Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858	NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội
6	Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh	1998	Đại cương Lịch sử Việt Nam	NXB Giáo dục

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

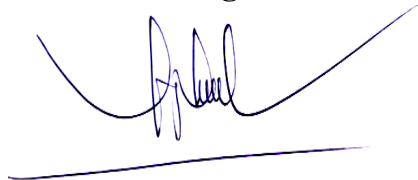
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
7	Lịch sử Việt Nam qua 3 lần cải cách thời Cổ Trung Đại	https://nghiencuulichsu.com/2020/03/05/lich-su-viet-nam-qua-3-lan-cai-cach-thoi-co-trung-dai/	21/06/2021
8	Vài nét về cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam	https://baotang.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2016-10-5/Vai-net-ve-cuoc-cai-cach-dau-tien-trong-lich-su-Vibnmr4u.aspx	21/06/2021
9	Dấu ấn cải cách hành chính thời Nguyễn - Giá trị lịch sử và đương đại	http://cchc.mard.gov.vn/Pages/dau-an-cai-cach-hanh-chinh-thoi-nguyen--gia-tri-lich-su-va-duong-dai.aspx	21/06/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

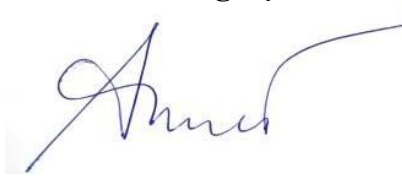
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



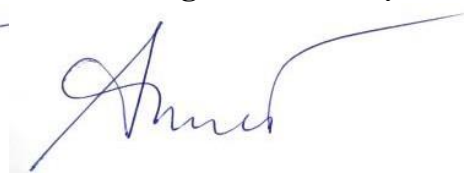
ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



TS. Trương Anh Thuận

40. VIỆT NAM VỚI HỘI NHẬP NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Việt Nam với Hội nhập kinh tế quốc tế
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam and international economic intergration
1.3	Mã học phần	31921075
1.4	Số tín chỉ	2 TC
1.5	Phân bố thời gian	
-	Lý thuyết	2TC (30 tiết)
-	Bài tập/Thảo luận	0TC (0 tiết)
-	Thực hành/Thí nghiệm	0TC (0 tiết)
-	Tự học	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần	
-	Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Hồng
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Phước Minh
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy	Địa lí kinh tế - xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần	
-	Học phần tiên quyết	Không
-	Học phần học trước	Không
-	Học phần song hành	Không
1.8	Loại học phần	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☒ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành Sư phạm Lịch sử và Địa lí giúp người học nắm vững các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nhằm phục vụ cho dạy học, nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của học phần Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế là giúp người học có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học để dạy học, làm việc và quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến Địa lí, Lịch sử và Địa lí tại các cơ sở giáo dục, các sở ban ngành, các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời; có phẩm chất, đạo đức nhà giáo.

3.2. Mục tiêu HP cụ thể

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và học tập suốt đời;

CO2: Có năng lực tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực, địa lí kinh tế xã hội và giáo dục địa lí.

- **CO3:** Có kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tư duy sáng tạo, truyền cảm ứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi;

- **CO4:** Có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; ý thức phục vụ cộng đồng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản, lịch sử hình thành, các hình thức và nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế.	PI1.3	R
CLO2	Giải thích được bản chất của các học thuyết về hội nhập kinh tế quốc tế	PI1.3	R
CLO3	Phân tích được quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, cơ hội, thách thức, bài học kinh nghiệm rút ra.	PI1.4	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO4	Đánh giá được vai trò của Việt Nam và ảnh hưởng của các hiệp định thương mại đối với nền kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay	PI6.3	M
CLO5	Rèn luyện được kỹ năng tìm kiếm và phân tích dữ liệu, kỹ năng làm việc độc lập, giao tiếp, làm việc nhóm, trình bày báo cáo và thuyết trình theo các nội dung được phân công.	PI7.1	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1		PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	PI1.3	PI1.4					PI6.3	PI7.1
CLO1	R							
CLO2	R							
CLO3		M						
CLO4							M	
CLO5								R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí/Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần và hoạt động trên lớp	P1.1. Đánh giá chuyên cần và tham gia hoạt động trên lớp	R01, R02	W1.1. 30%	W1 20	CLO 1, 2, 3, 5
	A1.2. Báo cáo nhóm học tập	P1.3. Trình bày tại lớp	R04	W1.3. 70%		CLO 1, 2, 3, 4, 5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	Theo đáp án và thang chấm	W2.1. 100%	W2 30%	CLO 1, 2, 3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	Theo đáp án và thang chấm	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 2, 3, 4, 5

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung cơ bản của bài học/chương	Số tiết (LT/THL1/THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Giới thiệu học phần - Mục tiêu, CĐR;	2/0/0	- Thuyết trình.	Học ở lớp: - Nghe giảng và ghi bài	A1.1	CLO1, CLO5

	- Phương pháp đánh giá; - Điều kiện học tập; - Nội dung môn học Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế 1.1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế		- Giải quyết vấn đề.	- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm Học ở nhà: - Đọc chương 1 giáo trình [1] - Đọc chương 1 TLTK [3]		
2	Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt) 1.2. Lịch sử hội nhập kinh tế quốc tế 1.3. Hình thức hội nhập kinh tế quốc tế	2/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Học ở lớp: - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm Học ở nhà: - Đọc chương 1 giáo trình [1] - Đọc chương 1 TLTK [3]	A1.1	CLO1, CLO5
3	Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt) 1.4. Tác động hội nhập kinh tế quốc tế 1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế	2/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Học ở lớp: - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm Học ở nhà: - Đọc chương 1 giáo trình [1] - Đọc chương 1 TLTK [3]	A1.1	CLO1, CLO5
4	Chương 1. Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế (tt) 1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hội	2/0/0	- Thuyết trình.	Học ở lớp: - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra	A1.1	CLO1, CLO5

	nhập kinh tế quốc tế (tt)		- Giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.	- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Thảo luận theo nhóm về các nhân tố ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế. Học ở nhà: - Đọc chương 1 giáo trình [1] - Đọc chương 1 TLTK [3]		
5	Chương 2. Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế 2.1. Lịch sử phát triển của các thuyết hội nhập kinh tế quốc tế 2.2. Lý liên minh hải quan	2/0/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận theo nhóm	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Thảo luận theo nhóm về các học thuyết. Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: + Toàn bộ chương 2 trong giáo trình [1]. + Toàn bộ chương 2 trong TLTK [3]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO5
6	Chương 2. Lý thuyết hội nhập kinh tế quốc tế (tt) 2.3. Lý thuyết về khu vực thương mại tự do 2.4. Lý thuyết về thị trường chung	2/0/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận theo nhóm	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Thảo luận theo nhóm về các học thuyết. Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: + Toàn bộ chương 2 trong giáo trình [1]. + Toàn bộ chương 2 trong TLTK [3]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO5

7	Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 3.1. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	2/0/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Làm việc với số liệu, biểu đồ	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập. Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: + Toàn bộ chương 8 trong giáo trình [1]. + Chương 1 đến 3 trong TLTK [2]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	Thi giữa kỳ				A2.1	CLO1, CLO2, CLO3
9	Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 3.1. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt)	2/0/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Làm việc với số liệu, biểu đồ	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập. Học ở nhà: - Ôn lại chương 1 - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: + Toàn bộ chương 8 trong giáo trình [1]. + Chương 1 đến 3 trong TLTK [2]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
10	Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt)	2/0/0	- Thuyết trình	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	3.3. Thành tựu của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam		- Giải quyết vấn đề - Làm việc với số liệu, biểu đồ	- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập. Học ở nhà: - Đọc chương 8 giáo trình [1]. - Đọc chương 1 đến 3 TLTK [2]		CLO5
11	Chương 3. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tt) 3.4. Những vấn đề đặt ra của hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam 3.5. Bài học rút ra từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam	2/0/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Làm việc với số liệu, biểu đồ	Học ở lớp - Nghe giảng và ghi bài - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ về các nội dung học tập. Học ở nhà: - Đọc chương 8 giáo trình [1]. - Đọc chương 1 đến 3 TLTK [2]	A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
12	Chương 4. Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia 4.1. Hiệp định thương mại và hiệp định thương mại tự do	2/0/0	- Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề	Học ở lớp: - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc chương 7 giáo trình [1] - Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3] + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
13	4.2. Hiệp định thương mại trong khuôn khổ ASEAN Việt Nam tham gia	2/0/0	- Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề	Học ở lớp: - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc chương 7 giáo trình [1] - Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3] + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

14	4.3. Hiệp định thương mại với một số quốc gia	2/0/0	- Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề	Học ở lớp: - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc chương 7 giáo trình [1] - Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3] + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1. A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
15	4.4. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	2/0/0	- Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề	Học ở lớp: - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc chương 7 giáo trình [1] - Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3] + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
16	4.5. Hiệp định thương mại Việt Nam EU (EVFTA)	2/0/0	- Thảo luận nhóm - Giải quyết vấn đề	Học ở lớp: - Thảo luận Học ở nhà: - Đọc chương 7 giáo trình [1] - Đọc mục 3 chương 8 TLTK [3] + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1 A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Ngô Thị Tuyết Mai, Phạm Như Bình	2018	Giáo trình hội nhập kinh tế quốc tế	Đại học học kinh tế Quốc dân
	Sách, giáo trình tham khảo			

2	Vũ Văn Phúc, Phạm Minh Chính	2010	Hội nhập kinh tế quốc tế 30 năm nhìn lại	Chính trị quốc gia
3	Đỗ Đức Bình, Ngô Thị Tuyết Mai,	2019	Giáo trình kinh tế quốc tế	Đại học học kinh tế Quốc dân

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

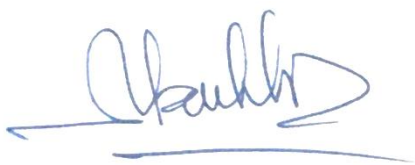
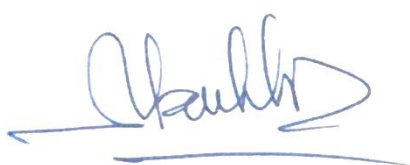
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
4	Số liệu kinh tế Việt Nam	https://data.worldbank.org/	7/2021
		https://www.gso.gov.vn/	7/2021
5	B-learning	https://bln.ued.udn.vn/course/index.php?categoryid=8	05/2021

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn


TS. Nguyễn Thanh Tường

TS. Nguyễn Thanh Tường

ThS. Nguyễn Thị Hồng

41. TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Tâm lý học giáo dục
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Educational psychology
1.3	Mã học phần:	32041719
1.4	Số tín chỉ:	04TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	120 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
.		
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Lê Mỹ Dung Email: lmdung@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS.NCS. Lê Thị Ngọc Lan Email: ltnglan@ued.udn.vn
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tâm lý học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
.		
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tâm lý học giáo dục thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần này cung cấp kiến thức về đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên và vấn đề sức khỏe tâm thần học đường. Nội dung của học phần bao gồm 6 chương: (1) Khái quát chung về tâm lý học giáo dục; (2) Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh phổ thông; (3) Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học; (4) Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục, (5) Tâm lý học nhân cách người giáo viên và (6) Sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần Tâm lý học giáo dục cung cấp hệ thống kiến thức về đặc điểm phát triển tâm sinh lý cá nhân lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên và vấn đề sức khỏe tâm thần học đường; qua đó giúp người học có khả năng áp dụng các kiến thức tâm lý học vào hoạt động dạy học, giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có kiến thức về sự phát triển tâm sinh lý cá nhân lứa tuổi học sinh phổ thông, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục, đặc điểm tâm lý nhân cách người giáo viên, sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên.

CO2: Có năng lực vận dụng kiến thức tâm lý học giáo dục vào tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên đạt hiệu quả.

CO3: Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm

CO4: Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục.	1.5	R

CLO2	Phân tích được điều kiện hình thành, quy luật, đặc điểm phát triển tâm lý cá nhân của học sinh trung học.	1.5 4.1	R M,A
CLO3	Phân tích được cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trung học.	1.5 2.2	R I
CLO4	Đánh giá được các đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên.	1.5 8.1	R R
CLO5	Nhận diện được các rối nhiễu tâm lý cơ bản của học sinh trung học, nguyên nhân gây ra các rối nhiễu đó và hướng phòng ngừa và can thiệp.	4.1	M,A
CLO6	Xây dựng được kế hoạch phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của giáo viên.	8.4	I
CLO7	Làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình báo cáo kết quả học tập.	7.1 7.2 7.3	R R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO1		PLO2	PLO4	PLO7			PLO8	
	PI1.4	PI1.5	PI2.2	PI4.1	PI7.1	PI7.2	PI7.3	PI8.1	PI8.2
CLO1		R							
CLO2		R		M,A					
CLO3		R	I						
CLO4		R						R	
CLO5				R					
CLO6									I
CLO7					R	R	R		

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Điểm danh hàng ngày.	R1	W1.1 50%	W1 0.2	CLO 1,2,3,4,5,6, 7
	A1.2. Bài tập nhóm	P1.2. Đánh giá bài tập nhóm	R5	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5,6, 7
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra cá nhân	P2.1. Tiểu luận	R7	W2.1 100%	W2 0.3	CLO 1,2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cá nhân	P3.1. Tiểu luận	R7	W3.1 100%	W3 0.5	CLO 2,5,6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao ở nhà hoặc thư viện để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Thảo luận nhóm theo chủ đề
- Hoàn thành tất cả bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (4tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/Chương	Số tiết (LT/ TH L1/ TH L2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Nhập môn tâm lý học giáo dục 1.1. Khái quát về tâm lý học 1.2. Khái quát về tâm lý học giáo dục 1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giáo dục	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr7-32	A1.1 A1.2	CLO1, 7
2	Chương 2. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học 2.1. Các quan điểm và qui luật phát triển tâm lý trẻ em 2.2. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở 2.2.1. Khái quát lứa tuổi học sinh THCS 2.2.2. Những điều kiện phát triển tâm lý của lứa tuổi học sinh THCS	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm - Phát vấn cho SV hỏi tương lại ký ức và nói lên một số đặc điểm tính cách của mình; nhận xét về vai trò, vị trí của HS THCS - Tổ chức thảo luận nhóm về những điều kiện phát triển tâm lý của HS THCS - Thuyết trình khái quát những điều kiện phát triển tâm lý của HS.	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr33-54	A1.1 A1.2	CLO2, 7
3	2.2.3. Đặc điểm hoạt động của học sinh THCS	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về hoạt động - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm	A1.1 A1.2	CLO2, 7

			THCS	- Đọc tài liệu [1] Tr54-65		
4	2.2.4. Đặc điểm phát triển nhân cách của học sinh THCS <i>2.2.4.1. Đặc điểm phát triển nhận thức</i>	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về nhân cách - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm phát triển các quá trình nhận thức của học sinh THCS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr65-169	A1.1 A1.2	CLO2, 7
5	<i>2.2.4.2. Đặc điểm phát triển tình cảm và ý chí của học sinh THCS</i> <i>2.2.4.3. Đặc điểm phát triển xu hướng nhân cách của học sinh THCS</i> <i>2.2.4.4. Vấn đề năng lực, trí thông minh, năng khiếu và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh THCS</i>	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr65-169	A1.1 A1.2	CLO2, 7
6	2.3. Đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THPT	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về hoạt động - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm hoạt động học tập và giao tiếp của HS THCS	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr169-190	A1.1 A1.2	CLO2, 7
7	Kiểm tra giữa kỳ				A2.1	CLO1, 2,3

8	Chương 3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học 3.1. Giới thiệu một số lý thuyết về tâm lý học dạy học 3.2. Hoạt động dạy	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các lý thuyết - Thuyết trình khái niệm, cấu trúc tâm lý của hoạt động dạy - Tổ chức thảo luận nhóm về các bước tổ chức hoạt động dạy và các chiến lược dạy học	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr194-205	A1.1 A1.2	CLO3, 7
9	3.3. Hoạt động học	3/1/0	- Thuyết trình khái niệm, đặc điểm tâm lý của hoạt động học - Tổ chức thảo luận nhóm về cấu trúc và cơ chế lĩnh hội của hoạt động học	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr210-224	A1.1 A1.2	CLO3, 7
10	3.4. Các hướng dạy học tăng cường phát triển năng lực cho người học 3.5. Cơ sở tâm lý của dạy học phân hóa	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr24-231	A1.1 A1.2	CLO3, 7
11	Chương 4. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục 4.1. Các quy luật tâm lý chung của sự hình thành nhân cách ở lứa tuổi học sinh 4.2. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các quy luật - Tổ chức thảo luận nhóm về cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr233-237	A1.1 A1.2	CLO3, 7

12	4.3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục định hướng giá trị cho học sinh	3/1/0	- Thuyết trình - Tổ chức làm việc nhóm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr237-248	A1.1 A1.2	CLO3, 7
13	CHƯƠNG 5. TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN 5.1. Nhiệm vụ, vai trò của người giáo viên 5.2. Đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm	3/1/0	- Hướng dẫn SV tìm đọc Chuẩn nghề nghiệp, Luật GD, Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 - Thuyết trình tổng quan vai trò, nhiệm vụ của người GV - Tổ chức thảo luận nhóm về đặc điểm tâm lý của lao động sư phạm	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr248-250	A1.1 A1.2	CLO4, 6,7
14	5.3. Các phẩm chất và năng lực cần thiết của lao động sư phạm 5.4. Phát triển năng lực dạy học và giáo dục	3/1/0	- Thuyết trình khái quát về các phẩm chất và năng lực của GV - Tổ chức thảo luận nhóm về các con đường phát triển năng lực dạy học và giáo dục - Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Làm việc cá nhân: Xây dựng kế hoạch phát triển phẩm chất, năng lực của bản thân - Đọc tài liệu [1] Tr233-	A1.1 A1.2	CLO4, 6,7

				237		
15	Chương 6. Sức khỏe tâm thần học đường và sự hỗ trợ tâm lý của giáo viên 6.1. Khái niệm sức khỏe tâm thần học đường 6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần học đường	3/1/0	- GV đưa tình huống gợi ý liên quan đến sức khỏe tâm thần của HS; gợi ý SV quan sát và trả lời câu hỏi về khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc chỉ đạo về chăm sóc SKTT trong trường học - Thuyết trình các mô hình chăm sóc SKTT ở các nước; - Đề nghị SV phân tích các yếu tố tự nhiên và xã hội nào đã ảnh hưởng đến SKTT của HS.	- Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi khi cần thiết - Làm việc nhóm - Đọc tài liệu [1] Tr248-250	A1.1 A1.2	CLO5, 7
16	6.3. Các khó khăn tâm lý của học sinh 6.4. Phòng ngừa và can thiệp hỗ trợ sức khỏe tâm lý học đường	3/1/0	- Thuyết trình khái quát các dạng khó khăn tâm lý của HS hiện nay. - Tổ chức thảo luận nhóm về các dạng khó khăn tâm lý cơ bản thường gặp, công tác phòng ngừa và can thiệp hỗ trợ sức khỏe tâm lý học đường.	- Lắng nghe, ghi chép, đặt câu hỏi. - Thảo luận nhóm: Xác định được biểu hiện các dạng khó khăn tâm lý cơ bản thường gặp ở học sinh phổ thông và hướng can thiệp hỗ trợ của người GV.	A1.1 A1.2	CLO5, 7
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO 2,5,6

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Quang Sơn (CB)	2019	Giáo trình tâm lý học giáo dục	Nxb Đà Nẵng
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hồ Ngọc Đại	2015	Tâm lý học dạy học	Giáo dục Việt Nam
3	Lê Văn Hồng (CB)	2015	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	ĐHSP Hà Nội
4	Trương Khánh Hà	2016	Tâm lý học phát triển	ĐHQG Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các hoạt động nhận thức	https://tamlyhochiendai.com	20.7.2021
2	Các lý thuyết nghiên cứu tâm lý người	nhapmontamly.com	20.7.2021
3	Sức khỏe tâm thần học đường	Tâm Lý Học Thần Kinh .com (tamlyhocthankinh.com)	20.7.2021
4	Các giai đoạn phát triển tâm lý người	Exploring Psychology – Khám Phá Tâm Lý Học (trangtamly.blog)	20.7.2021
5	Chuẩn nghề nghiệp, chức danh nghề nghiệp của GV THPT	https://luatvietnam.vn/giao-duc/	20.7.2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
	B3	Phòng học, máy chiếu	01	Chương 1-6

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa



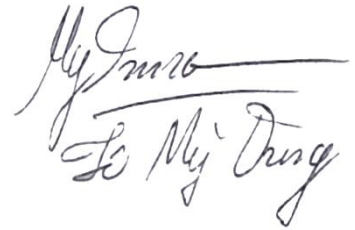
Nguyễn Thị Cẩm Anh

Trưởng bộ môn



TS. Bùi Thanh Diệu

Giảng viên biên soạn



Lê Mỹ Dung

42. GIÁO DỤC HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: TÂM LÝ GIÁO DỤC**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Giáo dục học
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Pedagogy
1.3	Mã học phần:	32031255
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS Bùi Văn Vân Email: bvvan@ued.udn.vn
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS Lê Thị Duyên Email: ltduyen@ued.udn.vn ThS Lê Thị Hằng Email: lthang@ued.udn.vn TS Lê Thị Hiền Email: lthien@ued.udn.vn TS Nguyễn Thị Quý Email: ntquy@ued.udn.vn
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Giáo dục học và giáo dục đặc biệt
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Tâm lý học giáo dục
-	Học phần song hành:	Không

1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này đề cập lý luận cơ bản về giáo dục học bao gồm:

- Những vấn đề chung nhất về giáo dục học như: Giáo dục học là một khoa học; giáo dục và sự phát triển; mục đích giáo dục; nguyên lý giáo dục; đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên trong nhà trường;

- Một số vấn đề cơ bản của lý luận dạy học: Khái quát về quá trình dạy học như khái niệm, bản chất, động lực, logic của quá trình dạy học; nguyên tắc dạy học; nội dung dạy học; phương pháp dạy học; hình thức tổ chức dạy học;

- Một số vấn đề cơ bản của lý luận giáo dục như: Khái quát về quá trình giáo dục như khái niệm, bản chất, đặc điểm, động lực, logic của quá trình giáo dục; nguyên tắc giáo dục; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

- Chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp trong trường phổ thông.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục. Qua đó giúp người học có khả năng áp dụng các kiến thức giáo dục học vào hoạt động dạy học và giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nhân cách người giáo viên.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về giáo dục và giáo dục học, về những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học và quá trình giáo dục, về đặc điểm lao động sư phạm người giáo viên.

- **CO2:** Có năng lực phát hiện mâu thuẫn trong quá trình dạy học và giáo dục; định hướng tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục; đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục

- **CO3:** Có thái độ tích cực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học phần giáo dục học vào thực tiễn giáo dục

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Phân tích được đặc trưng, tính chất, chức năng xã hội của giáo dục; vai trò chủ đạo của giáo dục trong sự hình thành và phát triển nhân cách	1.5	R,A
CLO2	Trình bày được mục tiêu giáo dục, nguyên lý giáo dục	1.5	R
CLO3	Phân tích được một số vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục như: bản chất; nguyên tắc; nội dung; phương pháp; hình thức tổ chức	1.5	R,A
CLO4	Trình bày được đặc điểm lao động và hoạt động sư phạm của người giáo viên trong nhà trường phổ thông		
CLO5	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở nhà trường phổ thông	4.2	R,4
CLO6	Vận dụng được tri thức học phần để phát hiện mâu thuẫn trong quá trình dạy học và giáo dục; định hướng tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục; đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục	2.3 4.3	R R,A
CLO7	Tích cực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học phần giáo dục học vào thực tiễn giáo dục	4.3	R,A
CLO8	Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện năng lực và phẩm chất nhà giáo	8.1	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1	PLO2	PLO4		PLO8
	PI1.5	PI2.3	PI4.2	PI4.3	PI8.1
CLO 1	R,A				
CLO 2	R				
CLO 3	R,A				
CLO 4			R,A		
CLO 5			R,A		
CLO 6		R		R,A	
CLO 7				R,A	
CLO 8					R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	P1.1. Điểm danh hàng ngày	R.01	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1,2,3,4,5,6, 7,8
	A1.2. Bài tập nhóm	P1.2. Đánh giá bài tập nhóm	R.03	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4,5,6, 7,8
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 3

A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 3,4,5,6
----------------------	-----------------------	--------------	------	--------------	-----------	-------------------

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1. Những vấn đề chung của giáo dục học 1.1. Giáo dục học là một khoa học về giáo dục con người	2/1/0	- Thảo luận nhóm Vấn đề thảo luận: + Các tính chất của giáo dục + Bốn trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI của UNESCO - Thuyết trình - Vấn đáp	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: Tài liệu [1], tr 12-13, tr 18-26, tr 28-29, chuẩn bị nội dung “Giáo dục và sự phát triển nhân cách” - Hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập	A1.1 A1.2	CLO 1

2	1.2. Giáo dục với sự phát triển nhân cách	2/1/0	- Thảo luận - Vấn đề thảo luận: + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách (kỹ thuật nhóm chuyên gia) + Những chức năng xã hội của giáo dục - Thuyết trình - Vấn đáp	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: Tài liệu [1] tr 30 – tr 45; Tài liệu [3] tr 32 – tr41 - Chuẩn bị nội dung “Mục tiêu và nguyên lý giáo dục”, đánh giá việc thực hiện các nguyên lý	A1.1 A1.2	CLO 1, CLO 6, CLO 7
3	1.2. Giáo dục với sự phát triển nhân cách 1.3. Mục tiêu và nguyên lý giáo dục	2/1/0	- Thuyết trình - Vấn đáp	*Học trên lớp - Trao đổi, thảo luận - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: Tài liệu [1] tr 30 – tr 45; Tài liệu [3] tr 32 – tr41 - Chuẩn bị tranh luận về các “Nguyên lý giáo dục”	A1.1 A1.2	CLO 1, CLO 6, CLO 7 CLO 2, CLO 6, CLO 7
4	1.3.Mục tiêu và	2/1/0	- Thảo luận	*Học trên lớp	A1.1 A1.2	CLO 2,

	nguyên lí giáo dục		Vấn đề thảo luận: + Cơ sở khoa học để xác định mục đích dạy học + Nội dung nguyên lí giáo dục - Tranh luận giữa các nhóm về nội dung “Nguyên lí giáo dục”	- Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Tranh luận theo nội dung giảng viên đưa ra *Tự học: - Đọc: Tài liệu [1] tr 46 – tr 52; Tài liệu [3] tr 42 – tr50 - Chuẩn bị: Phác thảo chân dung người giáo viên trung học		CLO 6, CLO 7
5	1.4. Hoạt động sư phạm của người giáo viên trong nhà trường trung học	2/1/0	- Thảo luận Vấn đề thảo luận: + Phác thảo chân dung người giáo viên phổ thông qua tranh vẽ + Yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên trong nhà trường trung học - Vấn đáp - Giao bài tập về nhà: Viết bài hùng biện khoảng 1000 từ: “Sinh viên	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: Tài liệu [1] tr 53 – tr 62; Tài liệu [4] tr 104 – tr112 - Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập - Hoàn thành bài tập về nhà	A1.1 A1.2	CLO 4, CLO 8

			sư phạm với nghề dạy học hiện nay” hoặc “Vai trò của lòng tin yêu học sinh và lòng yêu nghề trong hoạt động sư phạm của giáo viên”			
6	Chương 2. Một số vấn đề lý luận cơ bản của quá trình dạy học trung học 2.1. Khái quát về quá trình dạy học 2.2. Nguyên tắc dạy học	2/1/0	- Thảo luận Vấn đề thảo luận: + Mối quan hệ biện chứng giữa dạy – học + Động lực của quá trình dạy học (Hội thảo) - Thuyết trình - Vấn đáp - Giao bài tập về nhà: + Nhiệm vụ cá nhân: Nghiên cứu một giáo án bất kỳ (bài học) và chỉ rõ các nhiệm vụ dạy học được thể hiện tập trung ở chỗ nào của giáo án (bài học)	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: tài liệu [1], tr 82-83, 87-89; tài liệu [3], tr 9-16 - Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập - Hoàn thành bài tập về nhà	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7

			+ Nhiệm vụ nhóm: Thảo luận về nguyên tắc dạy học (Sản phẩm trình bày trên powerpoint)			
7	2.2. Nguyên tắc dạy học 2.3. Nội dung dạy học	2/1/0	- Thảo luận - Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận Vấn đề thảo luận: + GV trình chiếu 1 kế hoạch dạy học/chương trình dạy học. GV tổ chức SV thảo luận và nhận xét việc phân phối thời gian cho tất cả các môn trong tuần, môn học nào có số tiết nhiều nhất? Vì sao? Kể tên những công việc cụ thể của giáo viên khi biên soạn nội dung của một bài học trong quá trình soạn	*Học trên lớp - Trình bày kết quả thảo luận đã thực hiện ở nhà - Trao đổi về kết quả sản phẩm hoạt động của các nhóm *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 97 - 101; tài liệu [3], tr 17-25 - Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập - Hoàn thành bài tập về nhà - Chuẩn bị phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7

			giáo án (Kỹ thuật khan trải bàn) - Thuyết trình - Vấn đáp - Giao bài tập về nhà			
8	Kiểm tra giữa kỳ (90 phút)		Tự luận	SV thực hiện bài tự luận	A2.1	CLO 1, CLO 3
9	2.4. Phương pháp dạy học 2.5. Hình thức tổ chức dạy học	2/1/0	- Thực hành - Thảo luận Vấn đề thảo luận: + Các hình thức tổ chức dạy học - Thuyết trình - Giao nhiệm vụ viết thu hoạch cá nhân cho sinh viên	*Học trên lớp - Các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị từ tuần học trước. - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 102 - 119; tài liệu [3], tr 45-56 - Viết thu hoạch cá nhân - Chuẩn bị tìm hiểu nội dung chương 3	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7
10	Chương 3. Một số vấn đề lý luận cơ bản của quá trình giáo dục trung học 3.1. Khái quát chung về quá	2/1/0	- Thảo luận Vấn đề thảo luận: + Đặc điểm của quá trình giáo dục (kỹ thuật mảnh ghép) - Thuyết trình - Vấn đáp	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Trao đổi về các vấn đề quan tâm *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 120 - 124; tài liệu [3], tr 78-83	A1.1 A1.2	CLO 3, , CLO 6, CLO 7

	trình giáo dục		- Giao bài tập về nhà: - Nhiệm vụ nhóm: Thảo luận về các nguyên tắc dạy học (Sản phẩm trình bày trên powerpoint)	- Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập - Chuẩn bị nội dung: Nguyên tắc giáo dục		
11	3.2. Nguyên tắc giáo dục	2/1/0	- Tổ chức thảo luận nhóm: Sử dụng kỹ thuật nhóm chuyên gia tìm hiểu về các Nguyên tắc giáo dục - Thực hành xử lý 1 số tình huống sư phạm có vận dụng các nguyên tắc giáo dục trong xử lý - Giao bài tập về nhà: Sưu tầm một số tình huống sư phạm và đề xuất cách giải quyết dựa trên sự vận dụng các nguyên tắc giáo dục.	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm - Thực hành xử lý 1 số tình huống vận dụng *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 120 - 124; tài liệu [3], tr 78-83 - Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập - Chuẩn bị nội dung: Nội dung giáo dục	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7

12	3.3. Nội dung giáo dục 3.4. Phương pháp giáo dục	2/1/0	- Thuyết trình - Vấn đáp - Thảo luận Các nội dung giáo dục (kỹ thuật khăn phủ bàn) - Giao bài tập về nhà Nhiệm vụ nhóm: Thảo luận về phương pháp giáo dục (Sản phẩm trình bày trên powerpoint)	*Học trên lớp - Lắng nghe - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 125 - 126; tài liệu [3], tr 85-87 - Các nhóm chuẩn bị phần phương pháp giáo dục để báo cáo trong buổi học tiếp	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7
13	3.4. Phương pháp giáo dục (tiếp)	2/1/0	- Thảo luận nhóm và tổ chức cho sinh viên báo cáo kết quả thảo luận – sử dụng kỹ thuật bể cá. - Hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch cá nhân	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 126 - 131; tài liệu [3], tr 89-94 - Viết bài thu hoạch cá nhân theo hướng dẫn - Chuẩn bị tìm hiểu nội dung “các hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông”	A1.1 A1.2	CLO 3, CLO 6, CLO 7
14	3.5. Các hoạt động giáo dục	2/1/0	- Thảo luận Nội dung hoạt động	*Học trên lớp	A1.1 A1.2	CLO 5,

	trong nhà trường phổ thông		giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông - Thuyết trình - Vấn đáp - Giao bài tập nhóm: Thiết kế một kế hoạch tổ chức 1 hoạt động giáo dục cho học sinh	- Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Thực hành tổ chức 1 số hoạt động giáo dục nhà trường phổ thông *Tự học: - Đọc: tài liệu [1] tr 132- 140; tài liệu [3], tr 95-102 - Hoàn thành bài tập về nhà - Tìm hiểu trước nội dung về công tác của giáo viên chủ nhiệm		CLO 6, CLO 7,
15	3.6. Công tác chủ nhiệm trong nhà trường trung học	2/1/0	- Thảo luận Vấn đề thảo luận: Nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp - Thuyết trình - Vấn đáp	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học: .+ Đọc: [1], tr 12-13, tr 18-26, tr 28-29 + Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập	A1.1 A1.2	CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 8
16	3.6. Công tác chủ nhiệm trong nhà trường trung học	2/1/0	- Thảo luận Vấn đề thảo luận: Nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp	*Học trên lớp - Thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm *Tự học:	A1.1 A1.2	CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 8

			- Thuyết trình - Vấn đáp	.+ Đọc: [1], tr 12-13, tr 18-26, tr 28-29 + Yêu cầu: hoàn thành nhiệm vụ ở phiếu học tập		
17	Đánh giá cuối kỳ		Thi tự luận	Sinh viên thực hiện bài thi	A3.1	CLO 1, 3, 4, 5,6

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Trần Xuân Bách, Hoàng Thế Hải (chủ biên)	2020	Giáo trình Giáo dục học	NXB Thông tin và truyền thông
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Hà Nhật Thăng, Lê Tiến Hùng	1995	Tổ chức hoạt động giáo dục	NXB Giáo dục, HN
3	Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt	1987	Giáo dục học tập 1	NXB Giáo dục, HN
4	Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt	1987	Giáo dục học tập 2	NXB Giáo dục, HN
5	Phan Trọng Ngọ	2005	Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
6	Phạm Viết Vượng	2000	Giáo dục học	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Phạm Viết Vượng	2008	Bài tập Giáo dục học	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
8	Trần Thị Tuyết Oanh	2006	Giáo trình giáo dục học, tập 1	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
9	Trần Thị Tuyết Oanh	2006	Giáo trình giáo dục học, tập 2	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
10	Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam	2005	Luật Giáo dục	

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hướng dẫn thiết kế tạo ra trải nghiệm học tập hiệu quả hơn	https://www.instructionaldesign.org/	18/7/2021
2	Chiến lược và nguồn lực để cải thiện việc dạy và học	https://sedl.org/pubs/classroom-compass/	18/7/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
	A1, A5, A6, B3	- Phòng học, máy chiếu - Giấy A0, A4, bút dạ, băng keo	01	Tất cả các bài học

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn


Nguyễn Thị Cẩm Anh


TS. Lê Thị Duyên


TS. Lê Thị Hiền

43. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Applying information technology in history and geography teaching in universal school.
1.3	Mã học phần:	31821672
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	1TC (30 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đặng Thị Thùy Dương TS. Nguyễn Văn Thái
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Trung Phương ThS. Đoàn Thị Thông
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Để đáp ứng những yêu cầu mới của thời đại tòa cầu hóa và công nghệ số, học phần “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông” sẽ giúp sinh viên không chỉ hiểu rõ về vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học mà còn hướng dẫn sinh viên cách thức ứng dụng các phần mềm cơ bản phục vụ hoạt động dạy học, cách phối kết hợp các bài giảng điện tử trong dạy học lịch sử và địa lí ở trường phổ thông. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần “*Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông*” sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông. Hướng dẫn sinh viên vận dụng một số phần mềm cơ bản hỗ trợ việc thiết kế các loại đồ dùng trực quan, video dạy học, trò chơi để xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng Elearning hỗ trợ cho các hoạt động dạy học trực tiếp, trực tuyến và góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn lịch sử, địa lí ở trường phổ thông hiện nay.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về bài giảng điện tử, giáo án điện tử; vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử, địa lí ở trường phổ thông.
- **CO2:** Khả năng ứng dụng được các phần mềm cơ bản phục vụ cho các hoạt động dạy học Lịch sử, Địa lí ở trường phổ thông.
- **CO3:** Khả năng thiết kế, vận dụng được các bài giảng điện tử phục vụ cho dạy học Lịch sử, Địa lí ở trường phổ thông.
- **CO4:** Khả năng cập nhật những thành tựu mới về công nghệ thông tin trong quá trình dạy học Lịch sử, Địa lí ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ đóng góp PI
CLO1	Phân tích vai trò, ý nghĩa, xu hướng phát triển của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử.	PI 2.4	I
CLO2	Thiết kế được bài giảng điện tử, học liệu số trên các phần mềm chuyên dụng phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học lịch sử.	PI3.1	R,A
CLO3	Sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ khai thác các phần mềm chuyên ngành phục vụ dạy học Lịch sử.	PI3.3	R
CLO4	Ứng dụng hợp lý, hiệu quả công nghệ thông tin, các phần mềm, website tổ chức các hoạt động dạy học Lịch sử, quản lý lớp học, kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông.	PI3.2	M,A

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chưa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)				
	PLO1	PLO2	PLO3		
	PI1.5	PI2.4	PI3.1	PI3.2	PI3.3
CLO 1	R	I			
CLO 2			R,A		
CLO 3					R
CLO 4				M,A	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Đánh giá chuyên cần	P1.1. Quan sát, điểm danh.	R.01	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1 – 4
	A1.2 Bài bài tập nhóm trên lớp	P1.2. Bài báo cáo và trình bày tại lớp	R.04 R.12	W1.1. 50%		CLO 1,3
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Bài tập thực hành.	R.11	W1.1. 100%	W2. 30%	CLO 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Bài tập thực hành/ Báo cáo	R.09; R.11	W1.1. 100%	W3. 50%	CLO 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Vai trò của công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học lịch sử và địa lí ở trường phổ thông 1.1 Khái quát về công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục 1.2. Các xu hướng hiện nay trong ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác, sử dụng học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [2], Chương 1, tr.7-23 - Tham gia học tập - Làm bài tập nhóm: phân tích vai trò ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử và địa lí, hiện nay.	A1.1, A1.2	CLO1
2	Chương 1: Vai trò của công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học lịch sử và địa lí ở trường phổ thông 1.3. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục 1.4. Một số yêu cầu đặt ra trong việc ứng dụng công nghệ thông tin,	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết - Dạy học nêu vấn đề; tổ chức trò chơi	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [2], Chương 1, tr.7-23. - Tham gia các hoạt động học tập .	A1.1, A1.2	CLO1

	học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục					
3	Chương 2: Thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông 2.1. Thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục 2.2. Học liệu số hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh	0/0/3	Giảng viên tổ chức: - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và xử lý tình huống.	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1], [3], [5] - Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập nhóm: giới thiệu các thiết bị công nghệ, học liệu số hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh	A1.1, A1.2	CLO 2, 3
4	Chương 2: Thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông 2.2. Học liệu số hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh 2.3. Một số phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS	0/0/3	chức: - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và xử lý tình huống.	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1], [3], [5] - Tham gia học tập - Hoàn thành các bài tập về giới thiệu Một số phần mềm hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh THCS	A1.1 A1.2	CLO2, 3
5	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và	0/0/3	Giảng viên tổ chức:	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài	A1.1 A1.2	CLO2, 3

	phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.1. Cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2.1. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu		- Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và làm mẫu	liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13] - Tham gia học tập - Thực hành Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu - Thảo luận làm rõ về cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS		
6	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS	3/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng viên hướng dẫn SV thực hành, làm mẫu và lưu ý những vấn đề về	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập cá nhân.	A1.1	CLO2, 3

	3.2.1. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu - Thực hành ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu		ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu			
7	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2.1. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu - Thực hành ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu	3/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng viên tổ chức SV trình bày kết quả tìm hiểu, nghiên cứu về các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Trình bày, hướng dẫn các bạn SV trong lớp việc sử dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu	A1.1	CLO2, 3
8	Kiểm tra giữa kì	0/2/0	Giảng viên tổ chức	Sinh viên thực hiện: - Trình bày ý	A2.1	CLO2

			trình chiếu các Bài giảng điện tử nhóm đã chuẩn bị	tương và trimhf chiếu bài giảng điện tử của nhóm. - Nhận xét bài giảng điện tử của nhóm khác.		
9	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2.2. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động học có ứng dụng CNTT	0/0/3	Giảng viên tổ chức: - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và xử lý tình huống.	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập nhóm.	A1.1	CLO2, 3
10	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử	0/0/2	Giảng viên tổ chức: - Giảng viên hướng dẫn SV thực hành, làm mẫu và lưu ý những	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập cá nhân.	A1.1; A1.2	CLO2, 3

	và địa lí ở cấp THCS Thực hành ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động học có ứng dụng CNTT		vấn đề về ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động học có ứng dụng CNTT			
11	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2.3. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và xử lí tình huống.	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập nhóm.	A1.1	CLO2, 3
12	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong	0/0/2	Giảng viên tổ chức: - Giảng	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu	A1.1	CLO2, 3

	hoạt động dạy học môn lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS Thực hành ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục		viên hướng dẫn SV thực hành, làm mẫu và lưu ý những vấn đề về ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động học có ứng dụng CNTT	wepsite [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành trình bày bài tập cá nhân.		
13	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2.3. Sử dụng các phần mềm và thiết bị	0/0/2	Giảng viên tổ chức: - Hướng dẫn thực hành - Thảo luận nhóm - Dạy học nêu vấn đề và xử lí tình huống.	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu wepsite [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- - Tham gia học tập - Hoàn thành bài tập nhóm.	A1.1, A1.2	CLO2, 3

	công nghệ để hỗ trợ quản lí HS/lớp học, quản lí thông tin và theo dõi tiến bộ học tập của HS					
14	Chương 3: Lựa chọn, ứng dụng thiết bị công nghệ, học liệu số và phần mềm hỗ trợ trong hoạt động dạy học môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS 3.2. Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục môn Lịch sử và địa lí ở cấp THCS Thực hành sử dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ để hỗ trợ quản lí HS/lớp học, quản lí thông tin và theo dõi tiến bộ học tập của HS	0/0/2	Giảng viên tổ chức: - Giảng viên hướng dẫn SV thực hành, làm mẫu và lưu ý những vấn đề về ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong tổ chức hoạt động học có ứng dụng CNTT	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước tài liệu [3], Tài liệu website [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]- Tham gia học tập - Hoàn thành trình bày bài tập cá nhân.	A1.1 A1.2	CLO2, 3
15	Chương 5: Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và địa lí ở trường phổ thông	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết - Hướng	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [6] tr.156-168; [8] tr.112-160	A1.1	CLO4

	5.1. Một số yêu cầu cần quán triệt khi ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và địa lí ở trường phổ thông 5.2. Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và địa lí ở trường phổ thông		dẫn thực hành thông qua việc đưa ra các tình huống sư phạm và đề xuất hướng giải quyết các tình huống sư phạm.	- Tham gia giải quyết các tình huống.		
16	Chương 5: Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và địa lí ở trường phổ thông 5.2. Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và địa lí ở trường phổ thông	0/0/2	Giảng viên tổ chức cho học sinh xem videoe một bài giảng mẫu có ứng dụng CNTT hoặc mời giáo viên trường phổ thông giảng mẫu cho Sv	Sinh viên thực hiện: - Tham gia học tập. quan sát, nhận xét vào trao đổi về bài giảng mẫu	A1.1	CLO4
17	Bài kiểm tra kết thúc học phần		Giảng viên tổ chức sinh	- Thực hành giảng dạy trên lớp	A3.1	CLO4

			viên thực hành sử dụng bài giảng điện tử dạy học			
--	--	--	--	--	--	--

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

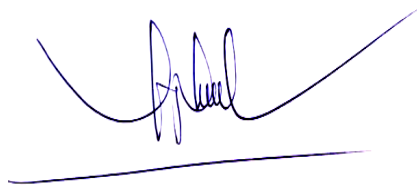
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Cập nhật
9	Tạo bài giảng E-Learning với Adobe Presenter	https://www.hvu.edu.vn/tin-tuc/huong-dan-trao-doi-kien-thuc/1243996330-tao-bai-giang-e-learning-voi-adobe-presenter.hvu	03/6/2009
10	Hướng dẫn sử dụng Violet	https://www.hvu.edu.vn/tin-tuc/huong-dan-trao-doi-kien-thuc/1243997249-huong-dan-su-dung-violet.hvu	03/6/2009
11	Khai thác một số công cụ để dạy học trực tuyến hiệu quả	https://www.youtube.com/watch?v=DJ9nd0gLqU	11/3/2020

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng thực hành tin	Laptop	50	

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



ThS. Đặng Thị Thùy Dương

44. RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Training of pedagogical skills 1 st
1.3	Mã học phần:	31821084
1.4	Số tín chỉ:	2TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	60 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đặng Thị Thùy Dương ThS. Đoàn Thị Thông
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Trung Phương TS. Nguyễn Văn Thái
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 là học phần thực hành rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình; trình bày bảng và tổ chức các hoạt động dạy học, thiết kế kế hoạch dạy học với sự phối hợp của các lực lượng giáo dục khác nhau. Thông qua học phần này, SV bước đầu hình thành được năng lực dạy học cơ bản đặc biệt là năng lực sử dụng ngôn ngữ, bước đầu có những hiểu biết về công việc của người giáo viên, về những năng lực của người giáo viên ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần “*Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1*” cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ, trình bày bảng, sưu tầm các nguồn tư liệu dạy học lịch sử, địa lí và tìm hiểu về cấu trúc, cách thức của kế hoạch bài dạy với sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục khác nhau. Từ đó, hình thành cho sinh viên những kỹ năng dạy học cơ bản, ý thức trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho hoạt động dạy học và công tác kiến tập, thực tập ở các học kì sau.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ, viết, vẽ và trình bày bảng và những công việc của giáo viên trong dạy học lịch sử, địa lí ở trường phổ thông.
- **CO2:** Kỹ năng trình bày bảng; sử dụng ngôn ngữ, phương tiện và tư liệu dạy học lịch sử, địa lí ở trường phổ thông.
- **CO3:** Thiết kế được một kế hoạch bài dạy với sự phối hợp với nhiều lực lượng giáo dục khác nhau.
- **CO4:** Thể hiện được ý thức trau dồi, chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO1	Thực hiện tốt kỹ năng viết bảng, trình bày bảng, vẽ và sử dụng bảng hiệu quả trong thực hành dạy học.	PI2.3	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của Pis
CLO2	Vận dụng được kỹ năng diễn đạt trong thực hành thuyết trình theo chủ đề, đặt câu hỏi, kể chuyện.	PI2.3	M
CLO3	Xử lý được tình huống sư phạm thường gặp/tiêu biểu trong dạy học	PI2.3 PI4.2 PI6.1 PI7.1	M R M R
CLO4	Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục, trao đổi, nghiệm trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PI2.2 PI3.1 PI4.3	R,A I M,A
CLO5	Thể hiện được ý thức trách nhiệm, chủ động rèn luyện tác phong, nghiệp vụ nhà giáo	PI8.2 PI8.4	R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)								
	PLO2		PLO3	PLO4		PLO6	PLO7	PLO8	
	PI2.2	PI2.3	PI3.1	PI4.2	PI4.3	PI6.1	PI.7.1	PI8.2	PI8.4
CLO 1		M							
CLO 2		M							
CLO 3		M		R		M	R		
CLO 4	R,A		I		M,A				
CLO 5								M	R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Đánh giá chuyên cần	P1.1. Quan sát, điểm danh.	R.01	W1.1 50%	W1.1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5
	A1.2 Bài tập nhóm	P1.2. Bài báo cáo và trình bày tại lớp	R.04	W1.2 50%		CLO 1,2,3,4 5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Kiểm tra thực hành	R.12	W2.1 100%	W1.1 30%	CLO 1,2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Thực hành/ Báo cáo	R.09	W3.1 100%	W1.1 50%	CLO 4

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao đề thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (2 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Rèn luyện kỹ năng viết, vẽ và trình	3/0/0	Giảng viên tổ chức:	Sinh viên thực hiện:	A1.1, A1.2	CLO1,5

	bày bảng. 1.1. Vai trò, yêu cầu của kỹ năng viết, vẽ và trình bày bảng trong dạy học. 1.2. Rèn luyện kỹ năng viết bảng, trình bày bảng.		- Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	- Đọc trước TLTK [1] tr.19-35. - Tham gia học tập, đề xuất cách giải quyết các tình huống liên quan đến kỹ năng trình bày bảng. - Tham gia hoạt động nhóm để xác định yêu cầu của kỹ năng viết, vẽ, trình bày bảng.		
2	Chương 1: Rèn luyện kỹ năng viết, vẽ và trình bày bảng. 1.2. Rèn luyện kỹ năng viết bảng, trình bày bảng. 1.3. Rèn luyện kỹ năng vẽ và sử dụng bảng hiệu quả trong dạy học.	2/1/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1] tr.19-35 - Tham gia học tập, xây dựng bài học. - Tham gia thực hành viết, vẽ, trình bày bảng.	A1.1, A1.2	CLO1,5
3	Chương 1: Rèn luyện kỹ năng viết, vẽ và trình	0/3/0	Giảng viên tổ chức: Sinh viên thực hành viết, vẽ bảng	Sinh viên thực hiện:	A1.1	CLO 1,5

	bày bảng. 1.4. Thực hành kỹ năng trình bày bảng.			- Xác định kiến thức trọng tâm của một mục bài cụ thể, thực hành viết bảng. - Tham gia góp ý, nhận xét phần trình bày bảng của các sinh viên khác trong nhóm.		
4	Chương 2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. 2.1. Vai trò và yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ nói trong dạy học 2.2. Kỹ năng diễn đạt	3/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm .	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1] tr.35-56. [2] tr.168-241 - Tham gia học tập, đề xuất cách giải quyết các tình huống liên quan đến kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. + Tham gia hoạt động nhóm để xác định yêu cầu của việc sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy.	A1.1, A1.2	CLO 2,5
5	Chương 2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. 2.2. Kỹ năng đặt	1/2/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết các nội dung trọng	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1] tr.35-56. [2] tr.168-241	A1.1	CLO 2,5

	câu hỏi. 2.3. Kỹ năng kể chuyện, thuyết trình.		tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	- Tham gia đóng vai để rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình - Tham gia học tập, góp ý cho Phần trình bày của các bạn khác.		
6	Chương 2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. 2.4. Thực hành kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề.	0/3/0	Giảng viên tổ chức: Sinh viên thực hành kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề.	Sinh viên thực hiện: - Chuẩn bị đoạn tư liệu lịch sử, địa lí ở nhà.. - Thực hành kỹ năng diễn đạt, thuyết trình theo chủ đề. - Tham gia nhận xét, góp ý cho các bạn sinh viên khác.	A1.1	CLO2,5
7	Chương 3. Rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm. 3.1. Kỹ năng giao tiếp với học sinh, giáo viên và phụ huynh 3.2. Một số dạng tình huống	3/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1] tr.9-25.[2] tr.168-241 - Tham gia đóng vai để rèn luyện kỹ năng giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp và phụ huynh.	A1.1, A1.2	CLO3,5

	sự phạm tiêu biểu và cách xử lý.		phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	- Tham gia hoạt động nhóm xác định các loại tình huống sự phạm thường gặp trong quá trình dạy học.		
8	Kiểm tra giữa kì		Giảng viên tổ chức kiểm tra kĩ năng viết bảng và sử dụng ngôn ngữ trong dạy học của sinh viên.	Sinh viên rèn luyện, tham gia bài kiểm tra thực hành	A2.1	CLO3,5
9	Chương 3. Rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sự phạm. 3.3. Kỹ năng xử lý tình huống sự phạm trong dạy học 3.4. Kỹ năng giáo dục học sinh khác biệt	2/1/0	- Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [5] tr.9-25. [2] tr.168-241 - Tham gia đóng vai để rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống sự phạm trong dạy học. - Tham gia hoạt động nhóm xác định các những điểm cần lưu ý khi giáo dục học sinh khác biệt.	A1.1	CLO3,5
10	Chương 3. Rèn luyện kỹ năng giải quyết các	0/3/0	Giảng viên tổ chức:	Sinh viên thực hiện:	A1.1	CLO3,5

	tình huống sư phạm. 3.5. Thực hành kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm		Sinh viên thực hành kỹ năng xử lý tình huống sư phạm.	- Chuẩn bị diễn một số tình huống sư phạm. - Đề xuất hướng giải quyết cho các tình huống sư phạm nhóm khác đề xuất.		
11	Kiểm tra giữa kì	0/3/0	Giảng viên tổ kiểm tra vấn đáp: xử lý tình huống sư phạm trong dạy học.	Sinh viên thực hiện: - Vận dụng những kiến thức đã học hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra giữa kì.	A2.1	CLO 1,2,3
12	Chương 4. Rèn luyện kỹ năng sử dụng và bảo quản phương tiện và tư liệu trong dạy học ở trường phổ thông. 4.1. Kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học, phương tiện và tư liệu trong dạy học. 4.2. Kỹ năng xây dựng, sưu tầm, thiết kế đồ dùng, tư liệu dạy học	3/0/0	- Giảng lý thuyết các nội dung trọng tâm của bài học. - Dạy học phát vấn, nêu vấn đề, tạo tình huống giúp SV tự khám phá được kiến thức bài học.. - Tổ chức hoạt động nhóm	Sinh viên thực hiện: - Đọc trước TLTK [1] tr.56-112. - Tham gia học tập, góp ý cho Phần trình bày của các bạn khác. - Tham gia hoạt động nhóm xác định cách thức sưu tầm, thiết kế đồ dùng trực quan trong dạy học.	A1.1; A1.2	CLO4,5

13	Chương 4. Rèn luyện kỹ năng sử dụng và bảo quản phương tiện và tư liệu trong dạy học ở trường phổ thông. 4.3. Thực hành	0/2/0	Giảng viên tổ chức: Sinh viên thực hành việc sử dụng bản đồ trong dạy học.	Sinh viên thực hiện: Thực hành việc sử dụng bản đồ trong dạy học Lịch sử và Địa lí.	A1.1; A1.2	CLO 4,5
15	Chương 5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn lịch sử và địa lí ở trường phổ thông. 5.1. Quan niệm và tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học lịch sử và địa lí ở trường phổ thông. 5.2. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn thực hành - Bài tập cá nhân. - Bài tập nhóm.	Sinh viên thực hiện: - Đọc TLTK [6] tr.60-82. - Hoàn thành các bài tập cá nhân - Tham gia thảo luận nhóm về Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học	A1.1	CLO 4,5
15	Chương 5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn lịch sử và địa lí ở trường phổ	2/0/0	Giảng viên tổ chức: - Giảng lý thuyết - Hướng dẫn thực hành	Sinh viên thực hiện: - Đọc TLTK [6] tr.60-82.	A1.1; A1.2	CLO 4,5

	thông. 5.3. Định hướng Cấu trúc của kế hoạch bài dạy. 5.4. Quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy.		- Bài tập cá nhân. - Bài tập nhóm.	- Hoàn thành các bài tập cá nhân - Tham gia thảo luận nhóm lấy ví dụ minh họa cho từng phần trong Cấu trúc của kế hoạch bài dạy.		
16	Chương 5: Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn lịch sử và địa lí ở trường phổ thông. 5.5. Thực hành	0/2/0	Giảng viên tổ chức: Sinh viên thực hành thiết kế kế hoạch dạy học cho một phần của một chủ đề nhất định.	Sinh viên thực hiện: - Nghiên cứu sách giáo khó, chương trình giáo dục Lịch sử và địa lí 2018, thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học cho một mục bài cụ thể.	A1.1, A1.2	CLO 4,5
17	Thi kết thúc học phần		Giảng viên giao đề tài tiểu luận cho sinh viên.	Sinh viên nghiên cứu hoàn thành bài tiểu luận.	A3.1	CLO4

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Mai	2020	Rèn Luyện Kỹ Năng Nghiệp Vụ Sư Phạm Trong Đào Tạo Giáo Viên	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Huỳnh			
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy, Lê Viết Chung	2019	Cẩm nang phương pháp sư phạm	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
3	Phạm Trung Thanh (chủ biên) (	2005	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thương xuyên	NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội
4	Đỗ Thị Châu	2005	Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,	NXB Giáo dục, Hà Nội
5	Bùi Thị Mùi	2004	Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh phổ thông,	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Mô-đun 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn lịch sử và địa lí	Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán/cán bộ quản lý cơ sở giáo dục PT

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

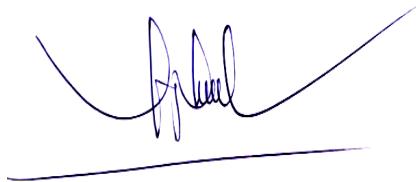
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Cập nhật
7	Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (2018)	https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755	27/12/2018
8	Chương trình Lịch sử và địa lí (2018) bậc trung học cơ sở.	https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755	27/12/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

P.Trưởng khoa



ThS. Trương Trung Phương

Trưởng bộ môn



TS. Trương Anh Thuận

Giảng viên biên soạn



ThS. Đặng Thị Thùy Dương

45. RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: LỊCH SỬĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Training of pedagogical skills 2
1.3	Mã học phần:	31831072
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	0TC (0 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	3TC (45 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Đặng Thị Thùy Dương TS. Nguyễn Văn Thái
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Trung Phương TS. Đoàn Thị Thông
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☐ Kiến thức Chuyên ngành ☒ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần “*Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2*” tạo điều kiện cho người học được rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực hành các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường trung học phổ thông. Từ đó, giúp sinh viên bước đầu vận dụng những lý thuyết dạy học đã được vào thực tiễn giảng dạy để chuẩn bị tốt hơn cho các hoạt động kiến tập và thực tập tại trường trung học phổ thông.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Nội dung học phần “*Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2*” giúp sinh viên được tìm hiểu được công việc dạy học của giáo viên môn Lịch sử, Địa lí ở trường phổ thông. Đánh giá được bài học môn Lịch sử trên thực tế và bài dạy minh họa của giảng viên theo quy trình nghiên cứu bài học; tham gia thiết kế và thực hành dạy học được một bài học môn Lịch sử với học sinh giả định. Qua đó, có được những hình dung rõ nét hơn về những công việc mà sinh viên phải đảm nhận, chuẩn bị khi về giảng dạy tại các trường THCS.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có:

- **CO1:** Khả năng xác định được những phương pháp, chiến lược, phương tiện hỗ trợ dạy học học phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học.
- **CO2:** Khả năng vận dụng kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, công nghệ thông tin, quản lí lớp học và thực tiễn một bài dạy.
- **CO3:** Thiết kế được một kế hoạch bài dạy yêu cầu dạy học theo chương trình.
- **CO4:** Thể hiện được ý thức trau dồi, chuyên môn nghiệp vụ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của Pis
CLO1	Thiết kế được kế hoạch dạy học, bài giảng điện tử trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	PI2.1	R,A
		PI2.2	M
		PI3.1	R
CLO2	Tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá Lịch sử ở trường phổ thông.	PI2.3	M,A
		PI2.4	R,A
		PI4.2	M

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Pis	Mức độ của Pis
CLO3	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, quản lý, xử lý tình huống trong quá trình dạy học lịch sử ở trường phổ thông	PI4.1 PI6.2 PI7.1	M R R
CLO4	Hình thành ý thức trách nhiệm, chủ động rèn luyện tác phong, nghiệp vụ nhà giáo	PI8.2 PI8.4	M M

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Điền một trong các mức I, R, M hoặc chừa trống (nếu không có sự liên hệ) và điền A vào ô tương ứng

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)										
	PLO2				PLO3	PLO4		PLO6	PLO7	CLO8	
	PI2.1	PI2.2	PI2.3	PI2.4	PI3.1	PI4.1	PI4.2	PI6.2	PI7.1	PI8.2	PI8.4
CLO 1	R,A	M			R						
CLO 2			M,A	R,A							
CLO 3						M	M	R	R		
CLO 4										M	
CLO 5											M

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Đánh giá chuyên cần	P1.1. Quan sát, điểm danh.	R.01	W1.1. 50%	W1. 20%	CLO 1- 5
	A1.2 Bài tập nhóm	P1.2. Bài báo cáo và trình bày tại lớp	R.04	W1.2. 50%		CLO 3,4,5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kì	2.1. Bài thực hành.	R.03 R.04	W2.1 100%	W2. 30%	CLO 1
A3. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Kiểm tra cuối kỳ	P2.1. Bài thực hành	R.09	W2.1. 100%	W2. 50%	CLO 2

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 Tiết/ Buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1 /THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Nội dung 1: Thực hành xây dựng kế	0/3/0	- GV giới thiệu về môn học: mục tiêu, CĐR;	- Ở nhà: Nghiên cứu lại kiến thức	A1.1 A1.2	CLO1 ,5

	hoạch bài dạy		phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập; chia nhóm học tập. - GV phân công các chủ đề, bài học cho các các nhóm.	về xây dựng kế hoạch bài dạy; - Lên lớp: + Làm việc nhóm để lên kế hoạch và xây dựng kế hoạch bài dạy theo nhóm.		
2	Nội dung 1: Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy	0/3/0	- GV - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch, góp ý hoàn thiện kế hoạch.	- Ở nhà: Nghiên cứu lại kiến thức về xây dựng kế hoạch bài dạy; - Lên lớp: + Chỉnh sửa kế hoạch bài dạy theo các góp ý phù hợp + Thiết kế bài trình chiếu PowerPoint - Hoàn thiện và nộp sản phẩm lên LMS	A1.1 A1.2	CLO1 ,5
3	Nội dung 1: Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy	0/3/0	- GV - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kế hoạch, góp ý hoàn thiện kế hoạch.	- Ở nhà: Nghiên cứu lại kiến thức về xây dựng kế hoạch bài dạy; - Lên lớp: + Chỉnh sửa kế hoạch bài dạy theo các góp ý phù hợp	A1.1 A1.2	CLO1 ,5

				+ Thiết kế bài trình chiếu PowerPoint - Hoàn thiện và nộp sản phẩm lên LMS		
4	Nội dung 2: Thực hành phân tích bài dạy minh họa do GV cung cấp	0/3/0	- GV chia sẻ video bài dạy minh họa theo các kênh khác nhau (online và trực tiếp mời giáo viên phổ thông giảng mẫu và chia sẻ kinh nghiệm)	- Ở nhà: Xem trước video giáo viên chia sẻ. - Lên lớp: Làm việc nhóm để phân tích kế hoạch bài dạy minh họa, rút ra các nhận xét và phân tích. - Về nhà: Tiếp tục nghiên cứu video, hoàn thiện kế hoạch bài dạy nhóm đã xây dựng	A1.1 A1.2	CLO2 ,3,4,5
5	Nội dung 2: Thực hành phân tích bài dạy minh họa do GV cung cấp (TT)	0/3/0	- GV chia sẻ video bài dạy minh họa theo các kênh khác nhau (online và trực tiếp)	- Ở nhà: Xem trước video giáo viên chia sẻ. - Lên lớp: Làm việc nhóm để phân tích kế hoạch bài dạy minh họa, rút ra các nhận xét và phân tích. - Về nhà: Tiếp tục nghiên cứu video, hoàn thiện	A1.1 A1.2	CLO2 ,3,4,5

				kế hoạch bài dạy nhóm đã xây dựng		
6	Nội dung 3: Rèn luyện các kỹ năng dạy học riêng lẻ	0/3/0	- GV tổ chức cho SV các nhóm giảng dạy các kế hoạch đã xây dựng theo từng hoạt động, hướng tới các kỹ năng khác nhau;	- Ở nhà: Đọc nội dung liên quan về kỹ năng giảng dạy. - Lên lớp: + Thực hành các năng dạy học riêng lẻ theo yêu cầu + Thảo luận đề xuất các phương án cải tiến nếu có - Về nhà: Tự rèn luyện các kỹ năng ; xây dựng một kế hoạch bài dạy nộp lên LMS.	A1.1 A1.2 A3.1	CLO2 , 3
7	Nội dung 3: Rèn luyện các kỹ năng dạy học riêng lẻ (TT)	0/3/0	- GV tổ chức cho SV các nhóm giảng dạy các kế hoạch đã xây dựng theo từng hoạt động, hướng tới các kỹ năng khác nhau;	- Ở nhà: Đọc nội dung liên quan về kỹ năng giảng dạy. - Lên lớp: + Thực hành các năng dạy học riêng lẻ theo yêu cầu + Thảo luận đề xuất các phương án cải tiến nếu có - Về nhà: Tự rèn luyện các kỹ năng ; xây dựng một	A1.1 A1.2 A3.1	CLO2 , 3

				kế hoạch bài dạy nộp lên LMS.		
8	Kiểm tra giữa kì		Các nhóm thực hiện phân tích, đánh giá một kế hoạch bài dạy cho sẵn theo hình thức sinh hoạt chuyên môn.	Hoàn thiện sản phẩm nhóm để trình bày và trả lời các câu hỏi nghị vấn. Tham gia góp ý cho các nhóm khác	A2.1	CLO 1
8	Nội dung 3: Rèn luyện các kĩ năng dạy học riêng lẻ (TT)	0/3/0	- GV tổ chức cho SV các nhóm giảng dạy các kế hoạch đã xây dựng theo từng hoạt động, hướng tới các kĩ năng khác nhau.	Thực hành các năng dạy học riêng lẻ cho một mục bài hoàn chỉnh	A1.1	CLO 3,4,5
9	Nội dung 3: Rèn luyện các kĩ năng dạy học riêng lẻ (TT)	0/3/0	- GV tổ chức cho SV các nhóm giảng dạy các kế hoạch đã xây dựng theo từng hoạt động, hướng tới các kĩ năng khác nhau;	- Ở nhà: Đọc nội dung liên quan về kĩ năng giảng dạy. - Lên lớp: + Thực hành các năng dạy học riêng lẻ theo yêu cầu + Thảo luận đề xuất các phương án cải tiến nếu có - Về nhà: Tự rèn luyện các kĩ năng ; xây dựng một kế hoạch bài dạy nộp lên LMS.	A1.1 A3.1	CLO2

10	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp: + Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.	A1.1 A3.1	CLO2
11	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử (tt)	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp: + Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.	A1.1 A3.1	CLO1 2
12	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử (tt)	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp:	A1.1 A3.1	CLO2

			cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	+ Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.		
13	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử (tt)	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp: + Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.	A1.1 A3.1	CLO2
14	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử (tt)	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp: + Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các	A1.1 A3.1	CLO2

				thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.		
15	Nội dung 4: Thực hành dạy học tiết học lịch sử (tt)	0/3/0	- GV phổ biến các tiêu chí đánh giá tiết thực hành dạy học, các quy định cụ thể trong lớp học giả định. - Tổ chức cho SV thực hành dạy học các tiết, các nhóm góp ý, đánh giá.	- Ở nhà: Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bài dạy - Lên lớp: + Thực hiện tiết dạy theo yêu cầu + Nhận xét tiết dạy của các thành viên khác trong lớp - Về nhà: Tự ôn tập các kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đã học.	A1.1 A3.1	CLO2
17	Kiểm tra cuối kì		GV tổ chức nhận xét cho điểm phần thực hành giảng của SV	Lắng nghe, phản hồi để cải thiện phần giảng của cá nhân.	A3.1	CLO2

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, bài giảng, giáo trình chính			
1	Nguyễn Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan,	2020	Rèn Luyện Kỹ Năng Nghiệp Vụ Sư Phạm Trong Đào Tạo Giáo Viên	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Kiều Mai Hưởng			
2	Phan Ngọc Liên (Cb)	2012	<i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , Tập 1	NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.
3	Phan Ngọc Liên (Cb)	2012	<i>Phương pháp dạy học lịch sử</i> , Tập 2	NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội.
4	Nguyễn Đức Vũ, Phạm Thị Sen	2007	Kĩ thuật dạy học Địa lí ở trường phổ thông	Nxb Giáo dục, Hà Nội
5	Nguyễn Đức Vũ	2005	Phương pháp dạy học Địa lí ở trường phổ thông	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy, Lê Viết Chung	2019	Cẩm nang phương pháp sư phạm	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
5	Phạm Trung Thanh (chủ biên) (	2005	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thương xuyên	NXB ĐH Sư phạm, Hà Nội
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Mô-đun 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn lịch sử và địa lí	Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán/cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán – Lưu hành nội bộ.

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Cập nhật
7	Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (2018)	https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=5755	27/12/2018
8	Chương trình Lịch sử và địa lí (2018) bậc trung học cơ sở.	https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-	27/12/2018